

Bản án số: 49/2025/HS-PT

Ngày: 20/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Hoàng Bích Sơn.
2. Ông Nguyễn Văn Hậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 448/2024/TLPT-HS ngày 27/11/2024 đối với bị cáo Lý Kim C, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 180/2024/HSST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo

Họ và tên: Lý Kim C; giới tính: Nam; sinh ngày 20/02/1958, tại: tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi đăng ký thường trú: X Mậu Thân (số mới là Y Huỳnh Thúc Kháng), phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú (trong giai đoạn điều tra, truy tố): Z Đường số 11, khu dân cư Diệu Hiền, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú hiện nay: số Q (số mới là 59) Đường số 3, khu dân cư Diệu Hiền, Khu vực 2, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Giáo viên; con ông Lý Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ: bà Diệp Thị Kim H (sinh năm 1958); con: có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 1976, con nhỏ nhất sinh năm 1986); tiền sự: Không.

- Tiền án (01): Bản án hình sự phúc thẩm số 825/HSPT ngày 26/7/1994 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 16 (mười sáu) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa” và 12 (mười hai) năm tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa”; tổng hợp hình phạt, buộc chấp hành hình phạt chung là 20

năm tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2000; chưa thi hành nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản.

- Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31/8/2023

đến nay; Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo: Không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Văn K và bà Hồ Thị K1, là chủ sở hữu căn nhà số X Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 14/7/2004, bị cáo Lý Kim C ký hợp đồng thuê toàn bộ căn nhà của ông K và bà K1 để kinh doanh khách sạn với giá 8.000.000 đồng/tháng, thời gian thuê là 02 năm từ ngày 15/7/2004 đến ngày 15/7/2006, đặt cọc trước 1.200 USD và với điều kiện là không được chuyển nhượng hợp đồng thuê nhà hoặc cho thuê lại.

Do kinh doanh thua lỗ nên ngày 15/12/2004, Lý Kim C ký hợp đồng cho vợ chồng ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị H1 thuê diện tích 4x5m tại phía trước tầng trệt căn nhà trên để kinh doanh với giá 400 USD/01 tháng, thời hạn thuê là 02 năm, đặt cọc trước số tiền 2.400 USD. Đến ngày 15/4/2005, do muốn tìm người thuê cả tầng trệt và tầng 1 căn nhà nên Lý Kim C thỏa thuận với ông Ngọc C và bà H1 ký biên bản thanh lý hợp đồng, C trả lại tiền cọc 2.400 USD vì lấy lại mặt bằng trước thời hạn. Sau đó, Lý Kim C treo bảng cho thuê căn nhà trên.

Vào ngày 25/4/2005, tại nhà số Y Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 Kim C thỏa thuận cho ông Nguyễn Hiền H2 thuê phần diện tích nhà mà ông Ngọc C và bà H1 đã thuê trên, nếu ông H2 mà kinh doanh được sẽ thuê hết cả tầng trệt và tầng 1; C nhận của ông H2 700 USD, 02 lượng vàng SJC, 3.000.000 đồng và ngày 26/4/2005, C nhận của ông H2 thêm 7.300.000 đồng, là số tiền đặt cọc ứng trước. Đến ngày 27/4/2005, Lý Kim C ký hợp đồng với ông H2 cho thuê phần diện tích 4x5m tại phía trước tầng trệt căn nhà với giá 400 USD/tháng, thời hạn thuê là 01 năm kể từ ngày 01/5/2005, tổng số tiền đặt cọc trước là 2.400 USD. Ngày 29/4/2005, C nhận của ông H2 số tiền 400 USD là tiền thuê nhà tháng 05/2005 và hẹn đến ngày 15/5/2005, sẽ giao nhà cho ông H2. Lúc này, do cần tiền trả nợ số tiền đã vay kinh doanh thua lỗ nên đến đầu tháng 5/2005, Lý Kim C bỏ trốn.

Ngày 15/5/2005, khi ông H2 đến nhà số Y Bùi Viện để nhận mặt bằng kinh doanh như thỏa thuận thì được ông K cho biết ông K và bà K1 mới là chủ sở hữu căn nhà, còn Lý Kim C chỉ là người thuê nhà hiện đã bỏ trốn; nên ông H2 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 trình báo (bút lục 78).

Đến ngày 15/12/2020, Lý Kim C đến Công an thành phố Cần Thơ đầu thú (bút lục 108).

Theo Công văn số 07/SJC ngày 03/01/2024 của Công ty TNHH MTV vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) về giá mua bán vàng miếng SJC: Ngày 25/4/2005, giá mua vàng miếng SJC là 8.290.000 đồng/lượng; giá bán vàng miếng SJC là 8.340.000 đồng/lượng.

Theo các Công văn số 3632/HCM-QLNHV ngày 14/12/2023 và số 04/HCM-QLNHV ngày 02/01/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ: áp dụng cho ngày 25/4/2005 là 01 Đô la Mỹ = 15.785 Việt Nam đồng; áp dụng cho ngày 29/4/2005 là 01 Đô la Mỹ = 15.794 Việt Nam đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Lý Kim C khai nhận hành vi phạm tội như trên, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản đối chất với bị hại, các hợp đồng dân sự, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập (bút lục: 64 - 114).

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-Q1 ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Lý Kim C, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì nay tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 180/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Lý Kim C 02 (hai) năm tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/9/2024, bị cáo Lý Kim C gửi đơn kháng cáo một phần bản án yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt với lý do: gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, thu nhập bấp bênh và đang ở nhà thuê, bị hại và người liên quan đã làm đơn bãi nại về trách nhiệm hình sự và dân sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lý Kim C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố và bản án hình sự sơ thẩm bị kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết định khung, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo; đã kết luận đủ cơ sở xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Lý Kim C, phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Xét, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù, là thỏa đáng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Kim C, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 1 về hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Lý Kim C không tranh luận, chỉ trình bày đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt vì vụ án xảy ra đã lâu, bị hại và những người liên quan đã bãi nại về trách nhiệm hình sự, không yêu cầu bị cáo bồi thường, hiện nay gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lý Kim C làm đơn kháng cáo trong thời hạn và hợp lệ theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên về hình thức, được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án, tội danh và hình phạt.

[2.1]. Lời khai nhận tội của bị cáo Lý Kim C tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cấp sơ thẩm trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản tiếp nhận nguồn tin tố giác về tội phạm, các biên bản (nhận dạng; đối chất; tạm giữ đồ vật - tài liệu), lời khai của (bị hại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan); cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào các ngày 25, 26 và 29/4/2005, bị cáo Lý Kim C đã có hành vi ký kết hợp đồng cho thuê lại căn nhà số Y Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (là nhà do bị cáo đi thuê và không được quyền cho thuê lại) để nhận số tiền đặt cọc: 1.100 USD,

10.300.000 đồng và 02 lượng vàng SJC - tương đương với tổng số tiền là 44.297.100 đồng của ông Nguyễn Hiền H2, sau đó bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản.

Như vậy, với phương thức, thủ đoạn dùng phạm tội để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản có trị giá nêu trên của bị cáo Lý Kim C, đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); cấp sơ thẩm đã áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để truy tố, xét xử bị cáo Lý Kim C, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2.2]. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định đầy đủ về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”; quá trình điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại; sau thời gian dài bỏ trốn bị truy nã, đã tự nguyện ra đầu thú – để áp dụng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án và quy định pháp luật. Theo đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lý Kim C mức án 02 (hai) năm tù (trong khung hình phạt bị áp dụng từ 06 tháng đến 03 năm tù), với trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 44.297.100 đồng/50.000.000 đồng (ở gần mức quy định cao nhất của khung hình phạt) – là thỏa đáng, không nặng, mới đủ tác dụng của hình phạt để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và không ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về yêu cầu kháng cáo:

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới để được xem xét, lý do kháng cáo nêu ra đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lý Kim C là không có cơ sở để được chấp nhận; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm bị kháng cáo của Tòa án nhân dân Quận 1 về trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4]. Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6]. Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Kim C; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 180/2024/HSST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh về trách nhiệm hình sự của bị cáo Lý Kim C.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lý Kim C 02 (hai) năm tù, về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 1; (2)
- P.V06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- THADS Quận 1; (1)
- TAND Quận 1; (2)
- Công an Quận 1; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh

